

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 14/11/2021.
(Từ 17h00 ngày 13/11/2021 đến 17h00 ngày 14/11/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc BV
1	TP.BMT	19	1659	700	524	13	4	8	5	2
2	H. Lắk	0	153	93	111	0	0	0	0	0
3	H. Krông Bông	3	171	102	86	0	0	2	0	1
4	H. Krông Buk	1	713	465	664	4	0	1	0	0
5	H. Ea H'Leo	4	247	198	98	0	0	2	2	0
6	H. Krông Pắc	1	216	154	74	0	0	0	0	1
7	H. Krông Ana	0	236	94	54	0	0	0	0	0
8	H. Cư M'Gar	10	650	378	320	5	7	0	3	0
9	H. Ea Súp	5	41	34	22	0	0	1	4	0
10	H. M'Đrăk	0	45	29	17	0	0	0	0	0
11	H. Krông Năng	21	265	31	232	0	20	1	0	0
12	H. Ea Kar	4	149	95	66	0	0	4	0	0
13	H. Buôn Đôn	1	98	54	29	0	0	1	0	0
14	H. Cư Kuin	6	462	310	351	3	3	3	0	0
15	TX. Buôn Hồ	12	967	669	388	11	3	3	5	1
TỔNG		87	6072	3406	3036	35	37	26	19	5

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 14/11/2021 ghi nhận 6.072 trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **3.406** trường hợp xuất viện; **36** trường hợp tử vong (1 trường hợp tử vong trong ngày) hiện còn điều trị **2.630** trường hợp.

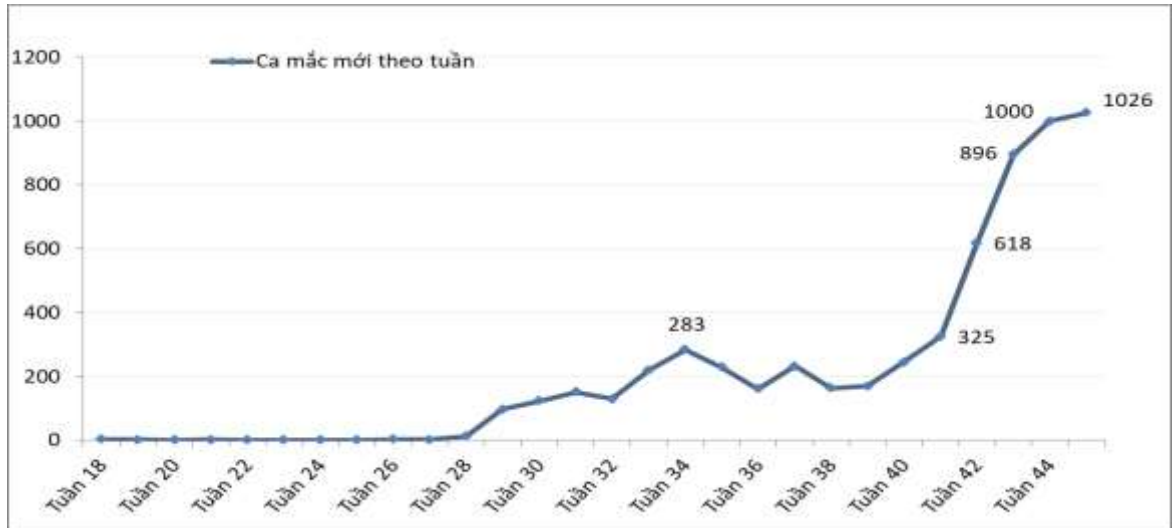
- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **50%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **324,8** /100.000 dân

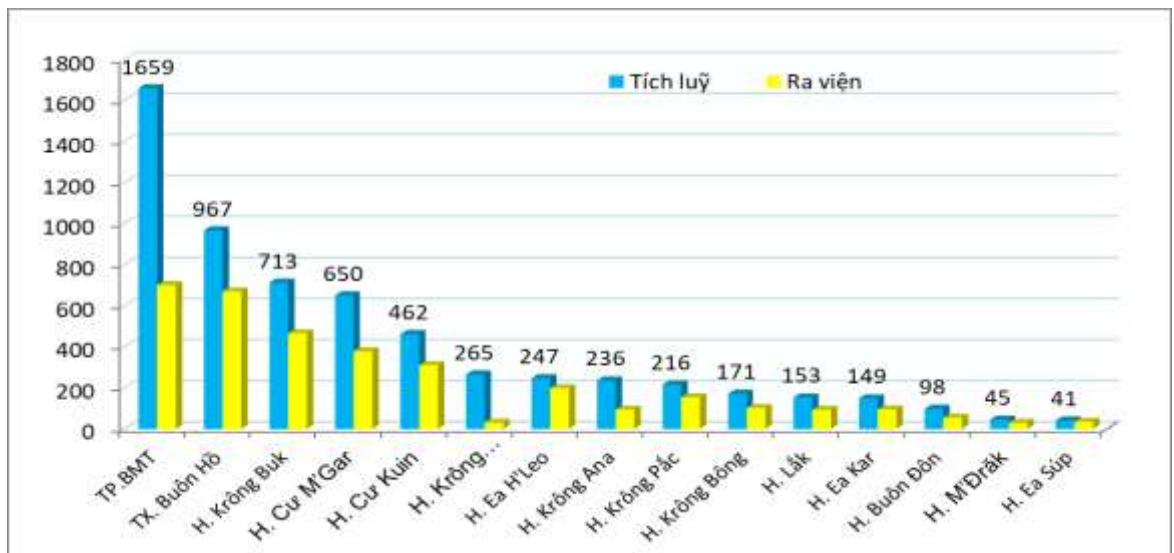
- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

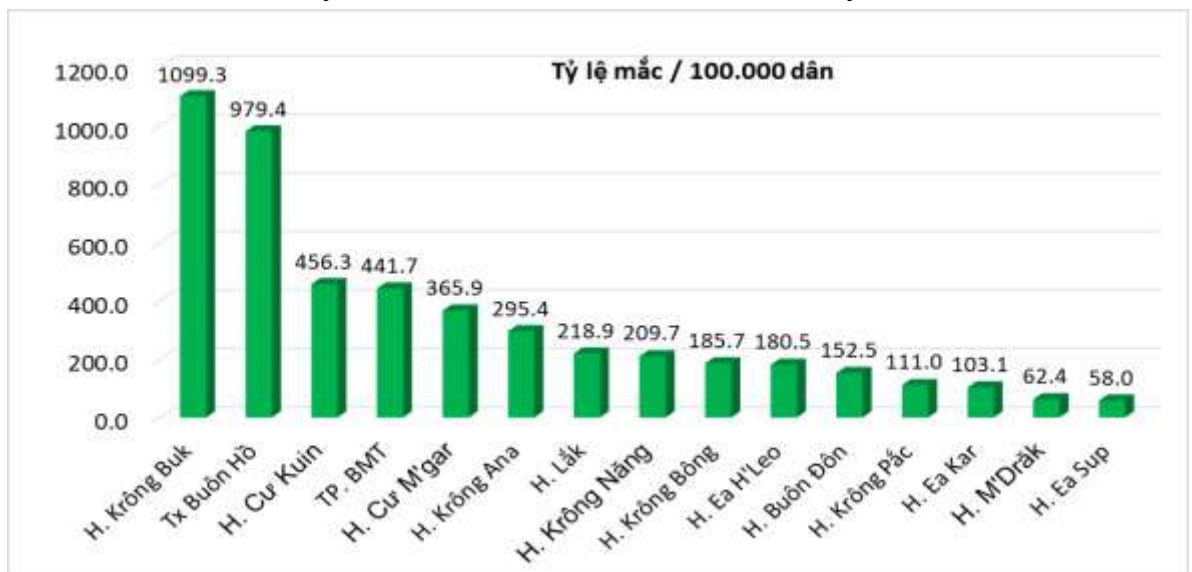
- Một số biểu đồ đánh giá tình hình dịch COVID-19:



Biểu đồ 1: Ca mắc mới theo tuần



Biểu đồ 2: Luỹ tích ca mắc và ra viện tại các huyện, thị xã, TP



Biểu đồ 3: Tỷ lệ ca mắc/100.000 dân tại các huyện, TX, TP

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	4	4799	284			
2	TP.BMT	36	2313	334	114	25764	2552
3	TX. Buôn Hồ	0	1606	208	112	9339	746
4	H. Ea H'Leo	4	895	58	71	12959	1012
5	H. Krông Năng	0	369	105	83	14714	1130
6	H. Cư M'Gar	3	926	59	94	19771	1311
7	H. M'Đrăk	0	582	68	28	6245	761
8	H. Ea Kar	1	6655	373	34	8859	389
9	H. Krông Pắc	6	614	53	43	21595	796
10	H. Krông Bông	2	1574	78	114	10941	1796
11	H. Krông Ana	0	1678	118	11	12222	447
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	59	10842	773
13	H. Lắk	1	1811	51	14	3717	213
14	H. Buôn Đôn	0	647	108	81	6127	628
15	H. Ea Sup	0	748	47	190	7833	766
16	H. Krông Buk	2	3175	289	52	8320	540
	TỔNG	59	29942	2233	1100	179248	13860

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 246 khu vực; đã giải tỏa: 213 khu vực
- Còn lại: 33 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT		35	17897
2	TX. Buôn Hồ	15	25	57817
3	H. Ea H'Leo	34	49	7515
4	H. Krông Năng			15045
5	H. Cư M'Gar	45	48	12128
6	H. M'Đrăk	11	18	3175
7	H. Ea Kar	58	31	11921
8	H. Krông Pắc	0	0	36438
9	H. Krông Bông	26	15	5881
10	H. Krông Ana	30	15	5373
11	H. Cư Kuin		15	4374
12	H. Lắk		10	3623
13	H. Buôn Đôn	0	0	3738
14	H. Ea Sup	9		4117
15	H. Krông Buk		0	2924
	TỔNG	228	261	191966

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-14/11¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1463	441	861	161	90	7
2	TX. Buôn Hồ	1987	645	788	554	122	5
3	H. Ea H'Leo	2437	861	693	883	93	2
4	H. Krông Năng	3893	1453	1218	1222	0	0
5	H. Cư M'Gar	3933	1587	995	1351	307	16
6	H. M'Đrăk	1134	368	446	320	61	22
7	H. Ea Kar	3906	1466	1170	1270	321	45
8	H. Krông Pắc	6637	1978	2182	2477	611	39
9	H. Krông Bông	2326	813	712	801	535	21
10	H. Krông Ana	2415	732	883	800	166	4
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1486	537	455	494	146	11
14	H. Ea Sup	1935	728	486	721	141	17
15	H. Krông Buk	960	293	262	405	119	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	38928	13486	12347	13095	3034	353
	Tỷ lệ		34.6	31.7	33.6	7.8	0.9

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	16	0	47542	301					
2	TP.BMT	3994	31	163224	1174	81	19	10819	1790	81
3	TX. Buôn Hồ	139	8	58748	674	57	12	18188	967	47
4	H. EaH'Leo	165	4	33373	264	0	18	6882	249	107
5	H.Krông Năng	229	2	12321	140	14	12	510	239	0
6	H. Cư M'Gar	197	3	91762	488	93	22	9357	657	93
7	H. M'Đrăk	176	0	39641	43	0	0	1509	48	0
8	H. Ea Kar	53	2	33085	118	483	4	4041	152	650
9	H. Krông Pắc	193	0	41231	125	16	1	4897	197	0
10	H.Krông Bông	76	5	29544	170	103	3	9879	159	103
11	H. Krông Ana	214	0	22138	230	1	0	2208	236	1
12	H. Cư Kuin	33	3	52320	181	3	3	9888	458	0
13	H. Lắk	892	7	29075	157	33	2	2083	153	33
14	H. Buôn Đôn	133	0	20531	72	33	3	3915	120	30
15	H. Ea Sup	110	1	14599	25	0	0	2670	40	0
16	H. Krông Buk	55	3	41417	482	45	1	7344	716	55
	TỔNG	6659	69	683009	4343	962	100	94190	6181	1200

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

- Sở Y tế đã nhận được 12 đợt cấp vắc xin từ Bộ Y tế, tính đến ngày 14/11/2021 trên toàn tỉnh đã tiêm tổng số liều vắc xin là **1.287.991** liều trên tổng số **1.335.000** đối tượng đích (trên 18 tuổi), trong đó tiêm 1 mũi là 1.157.091 liều (đạt tỷ lệ là 86,67%) và tiêm mũi 2 là 130.782 liều (đạt tỷ lệ là 9,8%).

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	853	600	28	2		279	0
2	BV Dã chiến 02	1500	897	894	41	4	0	40	0
3	TTYT Krông Búk	230	277	277	13	1	0	12	0
4	BV khu vực 333	300	132	129	1	0	0	4	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	100	111	116	5	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	92	46	49	4	0	0	0	1
	Tổng	3222	2316	2065	92	7	0	335	1

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 6072 trường hợp, trong đó có 3.406 trường hợp ra viện, 36 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 2.630 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

(Một số bệnh nhân đang chuyển và lưu tại tuyến dưới nên chưa phân loại mức độ)

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=2.065)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	349	251	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	464	430	0	0	0	0	0	0	0
3	TTYT Krông Búk	144	132	0	1	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	31	89	9	0	0	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	0	96	20	0	0	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	2	4	5	36	2	3	0	0	0
	Cộng	990	1002	34	37	2	3	0	0	0
	Tỷ lệ %	47.9	48.5	1.6	1.8	0.1	0.1	0.0	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=2.065)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	600	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	891	3	0	0	0	0
3	TTYT Không Búk	276	1	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	127	2	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	96	20	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	11	30	4	1	3	0
	Cộng	2001	56	4	1	3	0
	Tỷ lệ %	96.9	2.7	0.2	0.0	0.1	0.0

- Trong 2.065 bệnh nhân tại 06 cơ sở điều trị có 442 trường hợp đã tiêm phòng vắc xin mũi 1 (chiếm 21,4%); có 86 bệnh nhân đã tiêm 2 mũi (chiếm 4,2 %) và có 1.537 bệnh nhân chưa tiêm (chiếm 74,4%).

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều **665** nhân lực/ tổng **1.448** lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 14/11/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Tổ giúp việc COVID-19;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1:**CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH**

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây, F0 đầu tiên là Nguyễn Đăng Sơn tại TDP 4, P Khánh Xuân, BMT	18	43	85
2	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây, F0 đầu tiên là Phan Ngọc Hùng, thôn 4, xã Hòa Thuận, BMT	20	112	200
3	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, F0 phát hiện đầu tiên là Y Aubert Mlo, Tuệ Tĩnh, P. Ea Tam, BMT	4	16	33
4	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại chợ đầu mối phường Tân Hòa, BMT. F0 đầu tiên Phạm Mạnh Thái	69	31	44
5	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại 44/3 Hồ Tùng Mậu, P Tân Tiến, BMT. F0 phát hiện đầu tiên Giang Thị Hồng Hạnh và Đặng Quốc Tuấn	39	20	30
6	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại Hẻm 129 A Ma Khê, P Tân Lập, BMT	15	-	-
7	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, F0 đầu tiên H Nô Ra Niê Kđăm, phường Ea Tam, BMT	2	-	-
8	Chùm ca bệnh F0 đầu tiên là Nguyễn Hoàng Đức, 26 Hoàng Diệu, phường An Bình, Buôn Hồ	45	20	14
9	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại vựa sầu riêng Lan Tươi Buôn Hồ	199	300	-
10	Chùm ca bệnh chưa xác định nguồn lây tại Buôn Kwăng A, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ. F0 phát hiện đầu tiên BN H Riết Ayun	94	161	200
11	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại TDPI,2. Bình Tân, Buôn Hồ	261	264	-
12	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây ghi nhận F0 đầu tiên tại Buôn Kmiên, xã Ea Drông, Buôn Hồ	88	77	153
13	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây tại buôn Tring 1,2,3 Phường An Lạc, TX Buôn Hồ	78	100	-
14	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Pu Huê, Buôn Ea Ktur, xã Ea Ning, Cư Kuin	124	143	343
15	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Puk Prông, Buôn Ea Ktur, xã Ea Ktur, Cư Kuin	3	-	-
16	Chùm ca bệnh Buôn Puk Prông, xã Ea Ning, Cư Kuin	28	32	178
17	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Koneh, Buôn A.ring, Cuôr Đăng, Cư Mgar, F0 đầu tiên là Lê Thị Lý - Ea Drong, Cư M'gar	322	287	95
18	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Dur 1, Xã Dur Kmal, Krông Ana	44	150	-
19	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, liên quan F0 đầu tiên Y Mong Mlô, tại huyện Krông Buk	44	-	-
20	Chùm ca bệnh tại Buôn Ciêt, Ea Tiêu, Cư Kuin	79	87	-
21	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	94	-	-
22	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng, tại Xã Bình Hòa Krông Ana	40	-	-
23	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng, tại TT Buôn Tráp, Krông Ana	77	-	-
24	Chùm ca bệnh tại Buôn Ea Nho, xã Chư Kpô, Krông Búk	212	250	300
25	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Thôn 1, xã Ea H'Leo, Ea H'leo	17	55	-
26	Chùm ca bệnh liên quan BN H Phương Niê, BN 873780 tại Ea Huar, Buôn Đôn, trở về từ Bình Dương	13	100	-
27	Chùm ca bệnh liên quan BN Nguyễn Chí Việt, địa chỉ tại Khối 7, P Tân Hòa, BMT	10	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
28	Chùm ca bệnh liên quan F0 Y Bren Liêng tại xã Yang Tao, Lak. Về từ HCM	49	-	-
29	Chùm ca bệnh liên quan F0 H Nguơng Liêng tại xã Yang Tao, Lak. Về từ Long An	6	-	-
30	Liên quan chùm ca bệnh liên quan hẻm 274 Xô Viết Nghệ Tĩnh, BMT	8	-	-
32	Chùm ca bệnh tại hẻm 51/11/8A Lê Hồng Phong, P Tân Tiến, BMT	6	-	-
33	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đat Hiếu, Buôn Hồ	88	55	-
34	Chùm ca bệnh tại Lô 5 Giáp Hải, Phường Thắng Lợi, F0 Lê Thị Ánh Nhạn	9	-	-
35	Chùm ca bệnh tại Buôn Klat A, xã Ea Drông, Buôn Hồ	21	26	-
36	Chùm ca bệnh liên quan Fo Y Huân Liêng, Y Minh Liêng, về từ TP.HCM tại buôn Dong Yang, xã Yang Tao, huyện Lắk	5	-	-
37	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	45	18	-
38	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 53/6A Trần Quý Cáp, P Tự An, BMT	9	-	-
39	Chùm ca bệnh liên quan tới BN tại quán phở Tiến, P Tân Lợi, BMT	10	-	-
40	Chùm ca bệnh tại 142/20A Y Moal, Tân Lợi chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng	11	-	-
41	Liên quan chùm ca bệnh trên đường Nguyễn Khuyến, Tân Lợi, BMT	39	-	-
42	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng tại thôn 2, xã Cư Suê, Huyện Cư M'Gar. Trở về tp HCM và Bình Dương. F0 Nguyễn Hữu Thuật	22	18	76
43	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah, xã Ea Drong, Cư M'gar	53	50	20
44	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
45	Chùm ca bệnh tại quán cà phê Charming, Buôn Triết, Lắk	5	-	-
46	Chùm ca bệnh liên quan F0 Đỗ Thị Minh Trang, Ea Tam, BMT	4	-	-
47	Nhân viên phục vụ KCL tập trung thuộc thôn 6, Cư Né, Krông Búk	4	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh Fo đầu là Phùng Bá Hoàng địa chỉ thôn 2, Ea Tiêu, Cư Kuin. Dịch tễ:, về từ xã Trường Xuân, Đăk Song, Đăk Nông	2	-	-
49	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	34	-	-
50	Liên quan chùm ca bệnh tại 10/15 Hoàng Thế Thiện, P Tân Lợi, BMT Fo đầu Mai Ngọc Phú đường Nguyễn Chí Thanh	7	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh tại công trường xây dựng Cà phê Trung Nguyên	17	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại LG19 Trần Quý Cáp, P Tân Lập, BMT	9	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Tân Hưng, Ea Knuêch, Krông Pắc	7	-	-
54	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Điết - xã Cư Pong, Krông Búk	76	200	100
55	Chùm ca bệnh tại thôn 5, Cư Yang, Ea Kar	10	-	-
56	Liên quan chùm ca bệnh tại quán Caffee & Restaurent Charming, Lắk	5	-	-
57	Liên quan chùm ca bệnh tại dãy trọ số 78/8 Y Moal (đi sinh nhật ở Cư Kuin)	9	-	-
58	Liên quan ca bệnh tại đường Nay Thông, P Ea Tam, BMT	10	-	-
59	Liên quan Fo Tô Tấn Tuấn, Buôn Niêng 2, Ea Nuôl, Buôn Đôn, chưa rõ nguồn lây	15	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Khit, Ea Bhôk, Cư Kuin	3	-	-
61	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	67	100	80
62	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 33/16 Đình Công Tráng, P Tân Tiến, BMT	14	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	16	-	-
64	Chùm ca bệnh F0 Nay Thun BN897059 tại Buôn Krông B, Ea Tu	8	-	-
65	Liên quan chùm ca bệnh F0 Nông Thị Luyện chưa rõ nguồn lây tại Cư Yang, Ea Kar	22	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
66	Liên quan chùm ca bệnh không rõ nguồn lây tại 02 Nguyễn Gia Thiều, Tân An, BMT	12	-	-
67	Liên quan chùm ca bệnh Fo Cao Thị Thanh BN912116 Tại thôn 12, Ea tur, Cư Kuin	17	-	-
67	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	198	-	-
68	Chùm ca bệnh liên quan Fo Huỳnh Thị Toán tại Hiệp Nhất, Quảng hiệp, Cư M'Gar	5	-	-
69	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	62	-	-
70	Liên quan đến BN Nguyễn Văn Tình, 10 Đam San, Hòa Thắng, BMT	6	-	-
71	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
72	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bông, Ea Kar	18	-	-
73	Liên quan Fo Nguyễn Thanh Long BN923219, chưa rõ nguồn lây tại Thôn 7, Ea Tiêu, Cư Kuin	10	-	-
74	Liên quan Fo Lê Văn Quang, BN 919834 chưa rõ nguồn lây tại thôn , Hòa Thuận, Buôn Ma Thuột	5	-	-
75	Liên quan chùm ca bệnh tại Hùng Vương, Phường Tự An, Buôn Ma Thuột	5	-	-
76	Liên quan Fo Nguyễn Văn Hiệp Công an huyện Ea H'leo. BN 947655	4	-	-
77	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 12, Ea Ktur, Fo Cao Thị Thanh BN912116 (FI Từ đường Hồ Tùng Mậu, BMT)	23	-	-
78	Chùm ca bệnh về từ huyện Đắk Glong, Đắk Nông, cách ly tại nhà	8	-	-
79	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, xã Ea Tar, Cư M'Gar	22	-	-
80	Liên quan đến bệnh nhân H Lịch Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao B, Xã Dliê Mnông, Cư M'Gar	22	-	-
81	Liên quan Fo Lê Thị Thúy Trinh tại 68 Trần Quý Cáp, Tự An	12	-	-
82	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	9	100	60
83	Liên quan chùm ca bệnh Buôn KoTam, xã Ea Tu, BMT	14	-	-
84	Liên quan chùm ca bệnh tại đường Phan Bội Châu, P Thống Nhất, BMT	10	-	-
85	Chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Liên quan Fo Nguyễn Thị An, tại Thôn 4, Yang Reh, Krông Bông	45	-	-
86	Liên quan chùm ca bệnh Hẻm 13 Nguyễn Văn Cừ, Phường Tân Lập	6	-	-
87	Liên quan chùm ca bệnh Hẻm 105 Lê Hồng Phong, BMT	12		
88	Liên quan đến chùm ca bệnh xã Ea Hồ, Krông Năng	4		
89	Liên quan đến chùm ca bệnh Thôn Giang Sơn-Hòa Hiệp, Cư kuin	3		

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0	0								0	22
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	39	5	8	5			11	10	98	189
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	13	19	2	3	3	1		21	7	69	69
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				20			25	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	361	22		386	608
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	9				0	6		26	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	2	6	1							9	34
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
16	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
TỔNG CỘNG		55	89	22	11	8	4	381	76	19	665	1448

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	48	84	22	11	8	2	0	0	17	192	632
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	7	2	4	1	0			2	26	80
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	9	9	1	0	1				6	26	65
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	6	1	8						1	16	36
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	22
1.6	Bệnh viện Y HCT	1	9	1	1	1				0	13	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	5
1.10	TTYT huyện Lắk	2	4								6	14
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	3								3	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	1							4	14
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	11
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	16
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		2								2	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	1	0					0	7	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		4					0		1	5	78
2	Bệnh viện tư nhân	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	20
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	5									5	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	381	0	0	381	696
5.1	Trường ĐH BMT							128			128	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							253			253	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh	3	5							1	9	9
7	Tình nguyện viên						2				2	2
TỔNG CỘNG		56	89	22	11	8	4	381	76	18	665	1448